TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày: 12-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Quốc Cường
Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V (Cu nhỏ), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1990 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: Số 356/2 đường A, tổ 38 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng 613 khu chung cư D, phường D, quận E, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị C (s); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09 tháng 8 năm 2018. Có mặt

- *Bị hại:* **Công ty TNHH MTV U**; Trụ sở: Số 10/6 đường F, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ nhà phân phối của công ty: Số 655 đường L, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Lê Đức T, sinh năm 1987; Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Diễm N, sinh năm 1985; Chức vụ: Chủ sở hữu Công ty TNHH MTV U; Địa chỉ: Số 27 đường O 5, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1963; Nơi ĐKNKTT: Tổ 32 phường P, quận N, thành phố Đà Nẵng; Nơi làm việc: Số 573 đường Q, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2/ Anh **Trần Văn Tr**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số K155/9 đường Q, phường I, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3/ Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 31 đường X, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4/ Anh **Lê Cảnh Th**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số K40/H02/03 đường Y, phường T, quận V, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn V là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH MTV U, làm việc tại địa chỉ: Số 655 đường L, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng do chị Lê Thị Diễm N làm chủ sở hữu công ty.

Do thiếu tiền trả nợ nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt hàng hóa của công ty rồi đem bán lấy tiền. Sáng ngày 03 tháng 4 năm 2018, V đến đại lý bán nước giải khát thường mua hàng của công ty ở số 573 đường Q, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng gặp chủ đại lý là bà Nguyễn Thị M, V giới thiệu có 60 thùng Cocacola loại 330ml (24 lon/thùng) đang bán giá khuyến mãi nên bà M thống nhất mua với giá 168.000đ/thùng. V báo với anh Lê Cảnh Th, là nhân viên bán hàng của công ty phân phối nước giải khát là có khách hàng mua 60 thùng Cocacola loại 330ml (24 lon/thùng) với giá 182.000đ/thùng tại địa chỉ 375/2 đường K, thành phố Đà Nẵng. Tin tưởng V nên Th liên hệ chị N cho xuất 60 thùng Cocacola và giao cho V đem đi bán tại địa điểm trên. V sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43T2-4732 của công ty chở 02 lần. V chở 15 thùng đến giao cho bà M rồi quay lại chở tiếp 15 thùng. Do số lượng nhiều nên chị N nhờ thêm Trần Văn Tr, là nhân viên giao hàng của công ty, chở giúp V 20 thùng. Sợ Tr phát hiện việc bán hàng không đúng địa chỉ nên V nói với Tr chở 20 thùng Cocacola đến trước Công ty cổ XX, phường P, quận N, thành phố Đà Nẵng. Đến trước Công ty cổ phần XX, Tr bỏ 20 thùng Cocacola xuống và đi về. Tuy nhiên, vì sợ Th đi thu tiền hàng sẽ phát hiện sự việc do không đúng địa chỉ nên V không quay lại công ty chở tiếp 10 thùng còn lại mà điện thoại cho Tr quay lại chở giúp 20 thùng, V chở 15 thùng cùng đến đại lý của bà M để bán cho bà M tổng cộng 50 thùng, lấy 8.400.000đ. Sau khi có được tiền, V sử dụng trả nợ cá nhân hết. Sau đó, V nhờ mẹ mình là bà Nguyễn Thị C đem xe biển kiểm soát 43T2-4732 đến trả cho chị N rồi bỏ trốn.

Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2018, chị N đến Công an phường Xuân Hà trình báo toàn bộ sự việc nêu trên. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày,

Nguyễn Tuấn V đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đối với 50 thùng Cocacola bà M mua của V, bà M đã bán hết cho khách hàng nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị 50 thùng Cocacola (24 lon/thùng) do V chiếm đoạt có giá trị 9.200.000đ.

Cáo trạng số 102/CT-VKSTK ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 06 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn V thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo trình bày mẹ của bị cáo đã lớn tuổi, xin Hội đồng xét xử quyết định mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình, lao động để trả nợ ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ngày 03 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Tuấn V đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin giả là có khách hàng cần mua 60 thùng Cocacola với giá 182.000đ/thùng, vì tin tưởng nên chị Lê Thị Diễm N là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV U đã giao cho V và anh Trần Văn Tr đi chở hàng cho khách. V cùng với Tr mới chở được 50 thùng, sợ bị phát hiện nên V không chở thêm 10 thùng nữa mà bán 50 thùng này với giá 168.000/thùng cho bà Nguyễn Thị M được 8.400.000đ. V lấy toàn bộ số tiền này đem đi trả nợ rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này phải bị xử lý theo pháp luật hình sự là thỏa đáng. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên là cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 9.200.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị M có hành vi mua 50 thùng Cocacola của Nguyễn Tuấn V, bà M không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Tấn Tr đã giúp V chở 20 thùng hàng giao cho bà M nhưng Tr chở là do Công ty TNHH MTV U giao nhiệm vụ và không biết mục đích chiếm đoạt tài sản của V. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn V **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09 tháng 8 năm 2018.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên: Bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo Nguyễn Tuấn V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hồng Minh